

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 05/CBTT

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: -Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
-Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty : Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3
Tên viết tắt : CPC3
Trụ sở chính : 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại : 0236 3830 202 Fax : 0236 3822767
Website : www.duocw3.com
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thành Linh
Chức danh : Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố:

24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ 72h

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về Báo cáo thường niên công ty năm 2018.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty <http://duocw3.com/> vào ngày 03/4/2019 tại mục “Quan hệ cổ đông”

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thành Linh

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CETECO US
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400102077
- Vốn điều lệ : 17.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 17.500.000 đồng
- Địa chỉ : 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại : 0236.3822 767
- Số fax : 0236.3822767
- Website: duoctw3.com
- Mã cổ phiếu : TW3

**Quá trình hình thành và phát triển*

Kho thuốc K.45 Vinh quang thuộc Ban Y tế khu Trung trung bộ là tiền thân của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 ngày nay được thành lập tháng 10/1968. Với nhiệm vụ chính là cung ứng và tiếp nhận thuốc men, dụng cụ TBVT, hóa chất xét nghiệm ... từ miền Bắc vào miền Nam để chi viện phục vụ chiến trường Khu V.

Đến ngày 03/02/1976, thành lập Công ty Dược Tổng hợp cấp I – Đà Nẵng thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 82/BYT – QĐ. Nhiệm vụ chính là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, kinh doanh các mặt hàng Tân Dược, Dược liệu, nguyên liệu Tân Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế, sản xuất thuốc Nam thuốc Bắc, nấu và bào chế các loại Cao đơn hoàn tán nhằm phân phối, phục vụ cho nhu cầu phòng bệnh chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân các tỉnh thuộc Khu 5 cũ.

Ngày 05/6/1985, công ty được chuyển tên thành Công ty Dược liệu Trung ương III theo quyết định số 534/BYT-QĐ của Bộ Y tế. Có chức năng sản xuất, kinh doanh thuốc

Tân dược, nguyên liệu thành phẩm Đông Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế ... thực hiện chương trình PAM, cung cấp và phục vụ thuốc men, dụng cụ y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt tại các tỉnh miền Trung - Tây nguyên.

Trải qua nhiều thăng trầm và các lần đổi tên với các hình thái doanh nghiệp khác nhau: 20/4/1993 là Công ty Dược Trung ương III, 29/6/2010 là Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Đến 15/10/2014 được sự phê duyệt của Bộ Y tế về Phương án cổ phần hóa chuyển đổi sang công ty cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Sau một quá trình thực hiện các công tác chuyển đổi, đến 12/3/2015 công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần vào ngày 25/3/2015 với tên Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất và kinh doanh dược phẩm

- Địa bàn kinh doanh: Gồm trụ sở chính ở Đà Nẵng, 2 chi nhánh ở Hà Nội và 1 chi nhánh ở TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có hệ thống trình dược và công tác viên liên kết phủ khắp các tỉnh thành trên cả nước.

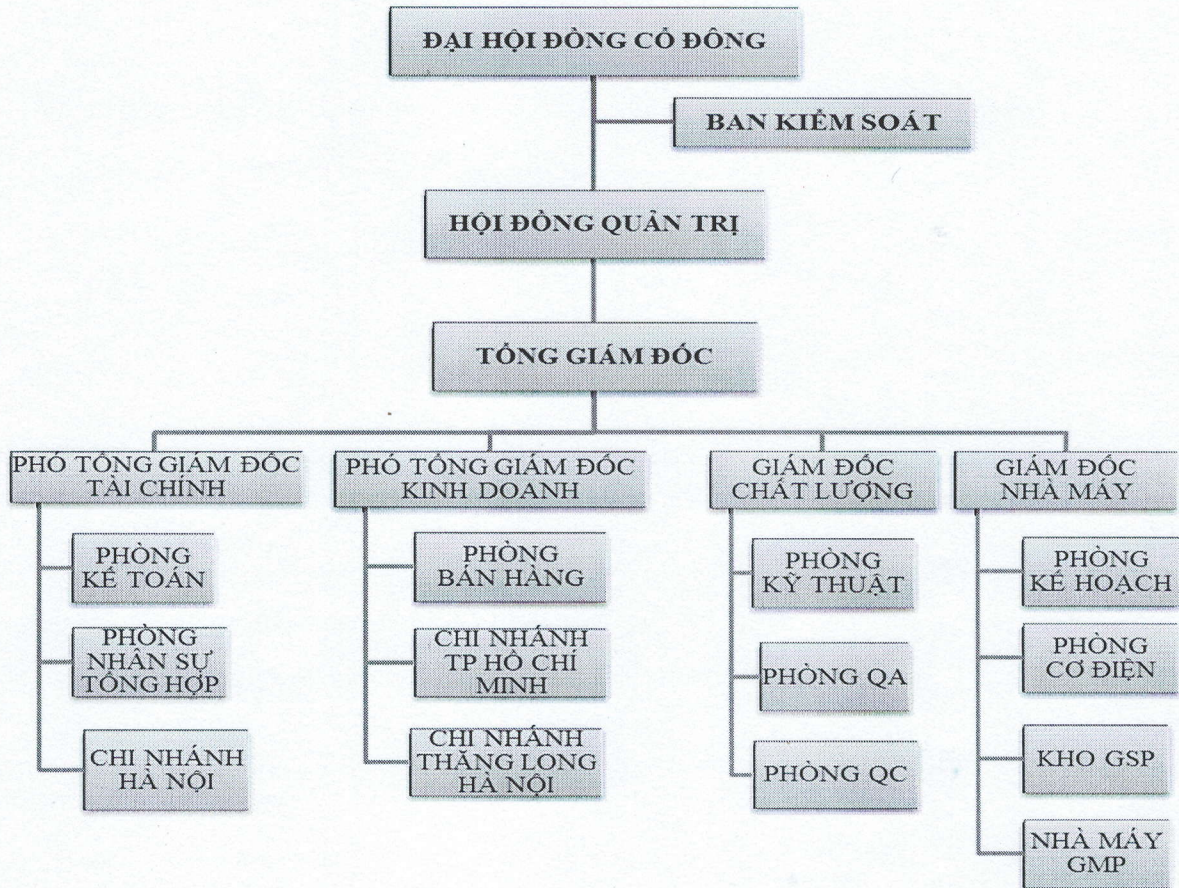
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị .

Hiện nay Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức Công ty Cổ phần, từ cuối tháng 5/2017 HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh tại công ty là cần thiết. Công tác quản lý của Công ty ngày càng gọn nhẹ chuyên sâu, ý thức chấp hành của người lao động được nâng lên.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2019

- + Doanh thu thuần: 220.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 3.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 2.400 triệu đồng

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục củng cố ổn định quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất cho các sản phẩm được gia hạn và cấp mới số đăng ký trong năm 2019.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp xưởng sản xuất thực phẩm chức năng để cuối năm 2019 – đầu năm 2020 đăng ký xét đạt tiêu chuẩn GMP theo quy định.
- Ổn định và nâng cao hình thức mẫu mã và chất lượng sản phẩm đang lưu hành.
- Bổ sung yêu cầu cho danh mục sản phẩm mới đã nộp hồ sơ.
- Thực hiện chương trình huấn luyện đào tạo cán bộ chuyên môn và tuyển dụng mới nhân sự có kinh nghiệm, năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động.
- Triển khai theo tiến độ chủ trương đã được Hội đồng quản trị thông qua về dự án mới tại khu đất Hòa Minh.
- Lập phương án huy động vốn các dự án và phát triển sản phẩm.
- Củng cố hệ thống kinh doanh, phát triển, mở rộng liên kết với các nhà phân phối để bán được các sản phẩm mới được cấp số đăng ký sản xuất.
- Lập báo cáo tiền khả thi về đề nghị chủ trương xây nhà máy mới tại Khu công nghiệp Đà Nẵng do nhà máy hiện tại chỉ tồn tại được 3 năm nữa.

5. Các rủi ro:

- ❖ Rủi ro do môi trường pháp luật, ngành :

Hoạt động của công ty chịu sự ảnh hưởng bởi nhiều bộ Luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Bộ Luật Lao động, Luật Chứng khoán, Luật Dược, Luật Đầu thầu... Các văn bản pháp luật của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, vì thế những thay đổi, điều chỉnh là điều không thể tránh khỏi. Đặc biệt năm 2016, Luật Dược số 105/2016/QH13 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 cùng với hơn 20 Thông tư hướng dẫn. Đặc biệt các quy định mới yêu cầu chặt chẽ hơn rất nhiều các tiêu chuẩn và hàng rào kỹ thuật được nâng cấp đòi hỏi các cơ sở sản xuất, đăng ký, xuất nhập khẩu thuốc phải đầu tư chi phí rất lớn. Yêu cầu về sản xuất thực phẩm chức năng bắt buộc phải được công nhận đạt GMP từ tháng 6/2019 cũng là bài toán khó giải đối với hoàn cảnh hiện tại của

công ty.

❖ **Rủi ro về nguyên liệu**

Với đặc điểm chung của ngành dược Việt Nam, phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu từ nước ngoài. Hiện tại, công ty phải nhập khẩu phần lớn nguyên vật liệu từ các nước Châu Á như: Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore Điều này tạo nên những thách thức về việc biến động trong nguồn nguyên liệu đầu vào và rủi ro về giá cho công ty trong quá trình hoạt động.

❖ **Rủi ro về giá bán sản phẩm**

Sản xuất, kinh doanh dược phẩm là một trong những lĩnh vực được Nhà nước quản lý giá chặt chẽ. Do đó, trong trường hợp giá cả đầu vào thay đổi bất lợi nhưng giá bán sản phẩm của Công ty không thay đổi kịp thời sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro về thị trường**

Ngành dược vốn được xem là ngành nhiều cơ hội nhưng cũng đầy những thách thức và rủi ro. Với trào lưu đầu tư mở rộng nhà máy trong những năm gần đây, doanh nghiệp trong nước đều tăng công suất càng làm cho thị trường thuốc trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Ngoài ra thuốc giá rẻ từ các nước: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan... phù hợp tâm lý ưa dùng hàng ngoại làm thị phần cũng bị chia sẻ một cách đáng kể.

❖ **Rủi ro môi trường hoạt động của công ty**

Công ty sản xuất với quy mô nhỏ và vừa nên không tận dụng được các lợi thế trong việc mua nguyên phụ liệu số lượng lớn, do đó khó cạnh tranh về giá. Sản phẩm của Công ty là những mặt hàng thông thường do cơ cấu tổ chức, hệ thống thiết bị cũ, lạc hậu, hay hư hỏng không còn phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện nay, công suất nhà máy thấp, hư hao lớn nên không có khả năng cạnh tranh so sánh với các đối thủ cùng ngành. Nguồn vốn hạn chế (vốn điều lệ: 17,5 tỷ đồng) và bộ máy trì trệ trong khi không có chiến lược tăng vốn để đầu tư và phát triển là rào cản của Công ty giai đoạn hiện nay.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	260.000	261.899	100,7
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.500	307	6,8
3	Lợi nhuận sau thuế	3.600	203	5,6
4	Cổ tức	10%/năm	0%/năm	0

2. Tổ chức và nhân sự: Công ty hiện có :

- 3 chi nhánh : CN thành phố Hồ Chí Minh, CN Hà Nội, CN Thăng Long
- 10 Bộ phận phòng ban chức năng
- Tổng số CBCNV toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là: 156 người

Trong đó:

- + Chủ tịch HĐQT : 01
- + Ban Tổng giám đốc: 01 TGD, 02 Phó TGD
- + Giám đốc chức năng: 02
- + Các khối Văn phòng: 14
- + Bán hàng và Chi nhánh: 70
- + Các khối gián tiếp: 41
- + Trực tiếp sản xuất 48

Về trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ: 04
- Dược sĩ đại học: 27
- Đại học khác: 36
- Cao đẳng : 08
- Dược sĩ trung học: 47
- Trung cấp khác: 9
- Sơ cấp: 06
- Lao động phổ thông: 19
- + Đại học và sau đại học là : 67 người, chiếm 42,95%
- + Cao đẳng và trung cấp là : 64 người, chiếm 41,02%
- + Sơ cấp và phổ thông là : 25 người, chiếm 16,03%

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Đức Thắng – Tổng giám đốc

Ngày sinh: 15/12/1965

Nơi sinh: Thôn Tân Luận, Phi Mô, Lạng Giang, Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2808Topaz 2, chung cư SAIGONPEAR, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

CMTND số: 025776276 Nơi cấp: CA Tp. HCM Ngày cấp : 28/3/2013

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Số cổ phần đang sở hữu : 6.000 cổ phần, chiếm 0,34%

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1989-02/1993	Viện Y học Cổ truyền Dân tộc tỉnh Hà Bắc	Tổ trưởng bào chế cung ứng
06/2006-10/2000	Công ty Dược UNITED PHARMA	Trình dược viên
03/1993-10/2004	Trung tâm DPMP Lâm Đồng	Giám đốc
11/2004-05/2006	Công ty CP Dược Lâm Đồng	Phó giám đốc
06/2006-07/2008	Công ty TNHH Dược phẩm Medison –Bình Dương	Phó giám đốc
08/2008-07/2013	Công ty LD CODUPHA – Lào	Giám đốc
08/2013- 19/5/2017	Tổng công ty Dược Việt Nam	Trưởng văn phòng đại diện tại TP. HCM
19/5/2017 đến nay	Công ty CP Dược Trung ương 3	Tổng giám đốc

2. Ông Trương Thoại Nhân – Phó Tổng giám đốc / Kế toán trưởng

Ngày sinh: 20/10/1980

Nơi sinh: Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 173 Lý Triện, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

CMND số: 205006338 Nơi cấp: CA Quảng Nam Ngày cấp: 12/01/2008

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán tài chính doanh nghiệp

Số cổ phần đang sở hữu : 405.200 cổ phần, chiếm 23,15% (trong đó sở hữu cá nhân là 55.200 cổ phần chiếm 3,15% ; cổ phần đại diện là 350.000 cổ phần chiếm 20%)

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2004 – 11/2007	Công ty Dược Trung ương 3	Nhân viên kế toán
11/2007 – 19/10/2010	Công ty Dược Trung ương 3	Phó Phòng Kế toán
20/10/2010 – 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Kế toán trưởng
25/3/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

3. Ông Vũ Tam Khôi – Phó tổng giám đốc

Ngày sinh: 25/12/1964

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 186F/12A Bình Thới, P.14, Q.11, Tp. HCM

CMND số: 024498599 Nơi cấp: CA TP. HCM Ngày cấp: 10/02/2015

Trình độ chuyên môn: Dược sỹ trung cấp

Số cổ phần đang sở hữu : 131.643 cổ phần, chiếm 7,52%

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2002- 09/2010	Chi nhánh Công ty Dược TW 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nhân viên
10/2010-03/2015	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dược TW 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc Chi nhánh
04/2015- 06/2017	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dược Trung Ương 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc Chi nhánh
07/2017 – nay	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc CN Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 tại Hồ Chí Minh.
01/2019- nay	Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3	Phó Tổng giám đốc Công ty

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%
Tổng giá trị tài sản	165.219	130.937	79%
Doanh thu thuần	236.872	256.004	108%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.621	156	10%
Lợi nhuận khác	4.678	151	3%
Lợi nhuận trước thuế	6.300	307	5%
Lợi nhuận sau thuế	4.726	203	4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%/năm	0%/năm	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,09	1,10	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,77	0,72	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,86	0,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,19	5,10	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,31	5,59	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,43	1,96	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,00%	0,08%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,57%	0,94%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,86%	0,15%	
+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,68%	0,06%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Tổng số cổ phần phát hành : 1.750.000 cổ phần

- Cổ đông lớn :

+ Tổng công ty Dược Việt Nam giữ 1.137.500 cổ phần, chiếm 65% tổng số cổ phần phát hành.

+ Công ty CP Dược phẩm Ceteco USA giữ 185.000 cổ phần, chiếm 10,6% tổng số cổ phần phát hành.

+ Ông Vũ Tam Khôi giữ 131.643 cổ phần, chiếm 7,52% tổng số cổ phần phát hành.

- Số lượng cổ phiếu lưu hành:

+ Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành : 1.726.600 cổ phần

+ Số lượng cổ phiếu quỹ : 23.400 cổ phần

- Cơ cấu cổ đông :

STT	Nhóm cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông lớn	1.454.143	83,09%
2	Cổ đông nhỏ	295.857	16,91%
3	Cổ đông trong nước, trong đó:	1.750.000	100,00
3.1	Cổ đông tổ chức	1.339.700	76,55
3.2	Cổ đông cá nhân	410.300	23,46
4	Cổ đông nước ngoài	0	0
5	Cổ đông nhà nước	0	0
6	Cổ đông chiến lược	185.800	10,62

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ đến 31/12/2018 : 23.400 cổ phiếu

STT	Thời điểm giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ	Số lượng cổ phiếu giao dịch	Giá giao dịch (Đồng)	Đối tượng giao dịch
	01/01/2018	16.400			
1	29/01/2018	20.400	4.000	10.200	Ông Hoàng Minh Thắng
2	16/08/2018	22.400	2.000	10.200	Bà Lê Bình Phương
3	18/10/2018	23.400	1.000	10.200	Vương Văn Phong

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 28.663.752 đơn vị phụ liệu bao bì, 158.283.597gram và 72.610 lít hóa chất tá được.

Nguyên vật liệu được sử dụng trong định mức đã quy định và bảo quản đạt chuẩn, đồng thời cố gắng giảm hao hụt.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 468.096 kw/ năm.

Công ty đã và đang tiến hành hợp lý hóa kế hoạch sản xuất để có thể sử dụng nguồn năng lượng một cách tiết kiệm.

6.3. Tiêu thụ nước: 10.635 m³/ năm

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, trong năm không có trường hợp xử phạt vi phạm nào.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 156 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 5.300.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Các chính sách cho người lao động luôn tuân thủ đúng luật, có chế độ bồi dưỡng độc hại đầy đủ, các thông số môi trường đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

- Nhờ thực hiện nghiêm túc quy định về huấn luyện an toàn cho người lao động, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ sản xuất thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh nhà xưởng nên không xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ.

- Quản lý nhân sự đang được cải cách mạnh mẽ, không theo lối mòn, đã xây dựng và đưa vào thực thi quy trình tuyển dụng, chính sách đề bạt, khen thưởng. Chế độ phúc lợi cho nhân viên ngày được nâng cao.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Cán bộ nhân viên Công ty được tham dự các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên được tổ chức ngay tại công ty cũng như tại các cơ sở đào tạo chuyên môn.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn thường xuyên tham gia nhiều công tác xã hội thông qua việc luôn bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải đúng chuẩn, liên tục nhiều năm tham gia các chương trình vì cộng đồng, đóng góp đền ơn đáp nghĩa, vì trẻ em, người nghèo, khuyết tật, phát thuốc từ thiện, tài trợ cơ quan ban ngành địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Tình hình chung: Năm 2018 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Ban Tổng giám đốc do Công ty đã tạm dừng sản xuất tại Nhà máy GMP theo công văn số 10086/QLD-CL của Cục quản lý dược – Bộ Y tế ngày 5/6/2018 để tiến hành công tác khắc phục, sửa chữa toàn bộ hệ thống kiểm soát chất lượng và cơ sở vật chất trong vòng 4 tháng nhằm chuẩn bị công tác tái xét GMP, bên cạnh đó một số mặt hàng có doanh số cao đã hết hạn số đăng ký nhưng chưa thể đăng ký mới hoặc gia hạn lại. Vì vậy, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty vừa phải tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai sửa chữa nhà máy, huấn luyện đào tạo nhân lực, tái cơ cấu lại sản xuất, đầu tư thiết bị sản xuất, thiết bị kiểm nghiệm ... để đáp ứng yêu cầu chuyên môn, vừa phải sắp xếp, bố trí và ổn định lại tình hình sản xuất, kinh doanh. Tuy Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực để điều hành đưa Công ty vượt qua những khó khăn trên nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 vẫn không đạt được như kế hoạch đã đề ra.

❖ Chỉ tiêu về doanh thu thuần từ năm 2018: 256 tỷ đồng, đạt 104,45% so với kế hoạch, tuy nhiên chủ yếu do doanh thu hàng ủy thác nhập khẩu trong năm qua tăng mạnh nhưng sự tăng lên này không ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận chung vì lợi nhuận mang lại từ doanh thu này rất thấp. Còn doanh thu hàng sản xuất của Công ty chỉ đạt 51 tỷ đồng, bằng 44% kế hoạch đã đề ra, do chịu ảnh hưởng lớn từ việc tạm dừng sản xuất trong thời gian dài và nhiều số đăng ký của các mặt hàng chủ lực của Công ty hết hạn đã làm gián đoạn việc cung ứng hàng hóa đến khách hàng dẫn đến mất thị trường và nhiều khách hàng.

❖ Về chi phí: các khoản chi phí trong năm vừa qua của Công ty cũng đã tăng đáng kể. Để tồn tại và phát triển, năm 2018 Công ty cũng đã ký hợp đồng đầu tư hơn 6,4

tỷ đồng để mua sắm nhiều trang thiết bị, máy móc để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó năm 2018 đã thanh toán cho nhà cung cấp 3,6 tỷ đồng và phần còn lại sẽ thanh toán trong năm 2019. Chi phí đầu tư khắc phục cho công tác tái xét GMP để giúp nhà máy hoạt động trở lại bình thường cũng khá lớn hơn 2,4 tỷ đồng, gồm: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà máy, phòng kiểm tra chất lượng, kho theo tiêu chuẩn, mua sắm máy móc, trang thiết bị, hóa chất phục vụ sản xuất, chi phí đào tạo, tập huấn theo nguyên tắc thực hành sản xuất, kiểm nghiệm và bảo quản thuốc tốt.

❖ Các mặt đạt được và những hạn chế:

➤ Các mặt đạt được: Với những khó khăn kể trên, năm 2018 Công ty đã nỗ lực và đạt được một số thành quả nhất định:

- Với việc ngày càng chuẩn hóa quy trình quản lý, mua sắm vật tư, chính sách bán hàng, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý đã mang lại cho công ty lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh là 307 triệu đồng. Công tác an sinh xã hội, duy trì việc làm, chăm lo đời sống người lao động được đảm bảo, thu nhập bình quân 5,3 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đã được đoàn kiểm tra, đánh giá của Cục quản lý dược – Bộ Y tế xem xét và kết luận đạt tiêu chuẩn tái cấp giấy chứng nhận GMP-WHO.
- Đoàn kiểm tra của Kiểm toán nhà nước vào làm việc và đánh giá cơ bản các hoạt động quản lý, tài chính kế toán đảm bảo.

➤ Những hạn chế còn tồn tại:

- Kênh bán hàng OTC phát triển chậm, vẫn chưa đủ để tạo được thế ổn định cho doanh nghiệp.
- Thành lập chi nhánh Thăng Long nhằm đẩy mạnh bán hàng tại thị trường ở miền bắc tuy nhiên vẫn chưa thật sự đạt kết quả tốt.
- Các mặt hàng có doanh số lớn đang dần bị thu hẹp do gần hết số đăng ký và các quy định về đăng ký thuốc ngày càng chặt chẽ hơn.

- Nhà máy nhỏ, công suất thiết bị thấp, chủ yếu làm thủ công nên giá thành quá cao, không đủ sức cạnh tranh.
- Chưa có sản phẩm đặc trưng, đây cũng là vấn đề lãnh đạo luôn trăn trở.
- Hệ thống phân phối chi phí cao, nguồn hàng thiếu và không ổn định.
- Không có nguồn lực cho nghiên cứu phát triển.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty so với năm trước giảm khoảng 34 tỷ đồng tương ứng tăng 21%. Trong tài sản ngắn hạn giảm 36 tỷ đồng, chủ yếu là vì dòng tiền về cuối năm giảm 13 tỷ đồng và khoản phải thu ngắn hạn giảm 19 tỷ đồng, tương ứng giảm 21%.

Vòng quay các khoản phải thu cũng tăng cao so với năm trước năm 2017: năm 2017 là 2,76 lần còn năm 2018 là 3,2 lần do công ty hạn chế nguồn vốn nên đã chủ động và tăng cường hơn trong việc thu hồi công nợ làm cho khoản phải thu giảm mạnh, ngoài ra doanh thu thuần năm nay cao hơn năm ngoái nên làm cho chỉ số tăng cao.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả cũng giảm so với năm trước 34 tỷ tương ứng giảm 24%, trong đó chủ yếu do nợ phải trả khách hàng giảm mạnh 31 tỷ đồng, nhưng các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty vẫn ở mức cao (hơn 20 tỷ đồng), đây là các khoản vay dùng để đầu tư máy móc, thiết bị và dự trữ hàng tồn kho.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Năm 2018 công ty tiếp tục tiến hành rà soát và điều chỉnh lại các quy chế về tiền lương và chi tiêu nội bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và pháp luật của Nhà nước.
- Mời các chuyên gia về các lĩnh vực cơ điện, thiết bị sản xuất, bào chế và quản lý chuyên môn, nghiên cứu phát triển (R&D) về tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật của Công ty.
- Tổ chức mở rộng nhà máy, bổ sung thiết bị sản xuất, nâng cao công suất nhà máy

đồng thời củng cố lại toàn bộ nhà máy và đã được cấp giấy chứng nhận GMP-WHO từ đầu tháng 10/2018.

- Đang thực hiện tái cơ cấu lại hệ thống kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tăng doanh số trong thời gian tới và quản trị tốt rủi ro, công nợ.
- Tổ chức khoán doanh số, tìm kiếm khách hàng độc quyền hoặc phân phối trọn lô những sản phẩm mới được cấp số đăng ký.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục củng cố danh mục sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng mà công ty đã và đang được cấp, đảm bảo chất lượng, tăng năng suất và giảm hư hao đồng thời hạ giá thành sản phẩm.
- Tổ chức lại hệ thống kinh doanh, tăng cường tìm đối tác uy tín, đủ năng lực để phân phối trọn lô, độc quyền sản phẩm hoặc sản xuất gia công để phát huy tối đa công suất nhà máy.
- Cải tiến mẫu mã sản phẩm, chú trọng củng cố, kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, tuyển dụng nhân sự đáp ứng tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
- Xây dựng kế hoạch quản trị tài chính chủ động, tiết kiệm.
- Chú trọng rà soát, đánh giá rủi ro, chủ động xử lý tồn đọng về hàng hóa, công nợ.
- Đầu tư nâng cấp xưởng sản xuất thực phẩm chức năng đạt chứng nhận GMP vào đầu năm 2020.
- Tiến hành những thủ tục cuối cùng để triển khai dự án tại khu đất Hòa Minh, tranh thủ sự giúp đỡ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đối tác để có nguồn tài chính thực hiện dự án kịp hạn chót.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trong điều kiện rất khó khăn về môi trường cạnh tranh trong kinh doanh và sự thích nghi với việc thực thi và siết chặt các quy định của Bộ Y tế cũng như pháp luật của Nhà nước khiến doanh nghiệp gặp không ít khó khăn. Thêm vào đó trong năm 2018 Công ty càng thêm khó khăn khi tiến hành tái xét GMP – WHO, công ty đã phải tạm ngưng sản xuất trong thời gian hơn 4 tháng để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra .



Việc tạm ngưng hoạt động sản xuất gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, không đủ hàng cung ứng ra thị trường, không đảm bảo được việc làm cho người lao động và trong thời gian này công ty đã phải giảm lương toàn thể cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, tăng các chi phí vào việc sửa chữa nhà máy, mua mới các thiết bị kiểm nghiệm, sản xuất, đào tạo nhân viên về GMP,... Tuy nhiên với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và của người lao động đã khắc phục các thiếu sót trong thời gian sớm nhất có thể để đưa sản xuất quay trở lại. Một phần nữa là số đăng ký của nhiều sản phẩm đã hết hạn và đang chờ gia hạn số đăng ký, một số mặt hàng lại không được phép gia hạn cũng làm ảnh hưởng lớn đến danh mục hàng hóa của doanh nghiệp.

Năm 2018 công ty không hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã đề ra, vì các lý do đã nêu ở trên. HĐQT và Ban điều hành sẽ tiến hành phân tích dữ liệu và đề là kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cho thời gian đến, xây dựng kế hoạch cho năm 2019 và kế hoạch cho nhiệm kỳ 2020-2025 sắp đến.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên điều hành/ Không điều hành	Số lượng chức danh ở công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Linh	25,12 %	Thành viên điều hành	Không	Người đại diện 437.500 cổ phần là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam

2	Trương Thoại Nhân	23,15%	Thành viên điều hành	Không	Người đại diện 350.000 cổ phần là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam
3	Nguyễn Đức Thắng	0,34%	Thành viên điều hành	Không	Miễn nhiệm từ 1/10/2017
4	Nguyễn Văn Thảo	20%	Thành viên không điều hành	Không	Người đại diện 350.000 cổ phần là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam
5	Võ Kim Huệ	10,62%	Thành viên không điều hành	01 (Giám đốc Công ty CP DP CETECO USA)	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	107/NQ/2018/HĐQT	15/3/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2018 : 07/4/2018. - Ngày dự kiến tổ chức Đại hội : 28/4/2018.

02	109/NQ/2018/HĐQT	01/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất về thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ năm 2018. - Thông qua tài liệu sử dụng tại Đại hội. - Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
03	124/NQ/2018/HĐQT	24/4/2018	<p>Bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:</p> <p>Tờ trình miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Thắng và bầu bổ sung một thành viên HĐQT.</p>
04	127/NQ/2018/HĐQT	24/4/2018	Thống nhất 100% thông qua việc xử lý hàng hóa, bao bì, nguyên liệu kém phẩm chất, đã hết hạn sử dụng hoặc hết số đăng ký hiện đang tồn kho với tổng giá trị 937.947.433 đ theo đề xuất của ông Tổng Giám đốc.
05	130/NQ/2018/HĐQT	08/5/2018	Thống nhất 100% thông qua các nội dung liên quan đến việc chi trả cổ tức năm 2017.
06	135/NQ/2018/HĐQT	25/5/2018	Thông qua 100% việc mua lại cổ phiếu cam kết của người lao động nghỉ việc để làm cổ phiếu quỹ, với giá là 10.200 đ/ cổ phiếu.

07	137/NQ/2018/HĐQT	11/6/2018	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT đã thống nhất 100% về việc phải xác định trách nhiệm về các vấn đề liên quan của Ban điều hành trước thời điểm bàn giao ngày 19/5/2017 - Thống nhất các hướng giải pháp của ông Nguyễn Đức Thắng về khắc phục các vấn đề về GMP. - Thống nhất việc rà soát, chọn lọc hồ sơ tiến hành tái đăng ký, đăng ký mới. - Thống nhất về chủ trương xin điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính năm 2018. - Thống nhất về việc trả lương cho người lao động trong thời gian nghỉ không sắp xếp được công việc theo quy định của Bộ Luật lao động.
08	139/NQ/2018/HĐQT	11/7/2018	Giảm lương trong thời gian khắc phục để tái xét GMP.
09	142/NQ/2018/HĐQT	20/7/2018	Điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng của một số cổ đông đã hết hạn hạn chế chuyển nhượng.
10	145/NQ/2018/HĐQT	27/7/2018	Bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ lần 1 năm 2018
11	148/NQ/2018/HĐQT	11/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương triển khai dự án đầu tư tại khu đất ở phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Xóa nợ cho 3 trường hợp sau : <ul style="list-style-type: none"> 1.Công ty Zuellig Pharma : nợ 60.000.000 đồng từ năm 2008 2.Xí nghiệp XL số 3 thuộc CN CT CPXL Thủy sản Việt Nam : nợ 5.000.000 đồng từ năm 2011. 3.Công ty TNHH DP Tân Bình: nợ 100.000.000 đồng từ năm 2017

12			
----	--	--	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Thị Minh	0,19%
2	Dương Trường Sinh	0%
3	Hà Lan Anh	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Minh	Trưởng ban	Từ ngày 12/03/2015 đến nay	02	100%	
2	Bà Hà Lan Anh	Thành viên	Từ ngày 12/03/2015 đến nay			ủy quyền
3	Ông Dương Trường Sinh	Thành viên	Từ ngày 12/03/2015 đến nay	02	100%	

Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng Công ty, xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/ năm (đồng)
1	Nguyễn Thành Linh	Chủ tịch HĐQT	452.804.250
2	Trương Thoại Nhân	Thành viên HĐQT, P. TGD	312.056.639
3	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	428.394.250
4	Nguyễn Văn Thảo	Thành viên HĐQT	48.000.000
5	Võ Kim Huệ	Thành viên HĐQT	48.000.000
6	Trần Thị Minh	Trưởng BKS	48.000.000
7	Dương Trường Sinh	Thành viên BKS	24.000.000
8	Hà Lan Anh	Thành viên BKS	24.000.000
9	Vũ Tam Khôi	Phó tổng giám đốc	252.000.000
Tổng cộng			1.637.255.139

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Giao dịch bán sản phẩm thuốc do công ty sản xuất cho Công ty CP DP CETECO USA với tổng trị giá là 9.400.506.360 đồng

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện đúng theo các quy định về quản trị công ty...

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG, số Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0306-2018-007-1.

Đơn vị kiểm toán tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, được đăng tải đầy đủ trên website của công ty tại địa chỉ: www.duoctw3.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



[Handwritten signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Nguyễn Đức Thắng